PHẨM THỌ KÝ THỨ SÁU

Thọ ký đã là nghĩa quan trọng của Pháp Hoa mà cũng là tông chính của các kinh, nay giải thích sơ lược hợp làm bảy phần:

1) Lý do có ra.
2) Giải thích tên.
3) Người năng thọ.
4) Người sở thọ.
5) Thứ bậc.
6) Phân biệt.
7) Đồng và khác.

1) Lý do có phẩm này: Vì người trung căn nói pháp gồm có bốn môn:

1) Thí dụ.
2) Lãnh giải.
3) Thuật thành.
4) Thọ ký.

Nay thuộc thứ tư. Do lãnh giải mười dụ mười ân ở trước, dùng tám pháp tám thí dụ thuật thành sau nên tâm kia an nhiên thư thái tức là đương quả đáng thọ ký, do đó đức Như lai thọ ký cho họ. Theo ý Luận Pháp Hoa từ ba phẩm trên phá ba bệnh phàm phu, Nhị thừa, Bồ-tát tức ngộ phi phàm, phi Thánh, phi đại, phi tiểu, đắc chánh quán hạnh vô y tương ưng với Phật cho nên được thọ ký thành Phật. Nếu đối chiếu hai bệnh xưa và nay để trừ thì xưa chấp khác không biết đồng, nay là chấp đồng không biết khác. Nay liễu ngộ ý của thí dụ trước có đồng, khác tức bệnh xưa và nay được trừ, liền ngộ chí đạo không hềcó đồng và khác. Chỉ là phương tiện khéo léo có đồng khác thích hợp duyên để ngộ không hề có đồng khác tức sanh ở thật tuệ hiểu rõ tùy duyên đồng khác tức sanh phương tiện tuệ, đầy đủ hai tuệ tức Phật đạo sẽ thành. Cho nên, kinh Tịnh Danh chép: Trí độ Bồ-tát là mẹ phương tiện là cha, cha mẹ đầy đủ thì sẽ thành pháp thân cho nên được Phật thọ ký. Nếu do kế cuối phẩm trên mà có tức là cuối phẩm trên mở cửa phương tiện chỉ bày tướng chân thật, "các chúng Thanh Văn đều chẳng phải diệt độ" gọi là mở cửa phương tiện. "Chỗ các ông tu hành là đạo của Bồ-tát" gọi là chỉ bày tướng chân thật. Xưa không ngộ đại nhân vì tiểu quả nên chấp tiểu quả mà mê nhân đại, nay ngộ tiểu quả là đại nhân nên liền có đại nhân, có đại nhân sẽ đắc đại quả cho nên được Phật thọ ký.

2) Giải thích tên: Thọ là ban cho, Ký là quyết định, cũng gọi là

biệt. Nói quyết: là ở trong chín đường phân rõ quyết định người này chắc chắn sẽ thành Phật nên nói quyết, biệt: nghĩa cũng vậy. Nói việc đời vị lai để trao cho người trước nên gọi là trao ký, người trước lãnh thọ nên gọi là nhận ký. Lại nói rộng về ký, vô ký có ba:

1) Căn cứ môn ba tánh mà nói về ký vô ký: Nếu có thiện ác để ghi gọi là ký; không có thiện ác để ghi là vô ký.

2) Thiện ác có công năng chiêu cảm quả khổ lạc: có quả khổ lạc đáng ghi gọi là ký, vô ký không thể cảm quả khổ lạc, không có quả để ghi nên gọi là vô ký.

3) Có vật để ghi nên gọi là có ký, không vật để ghi nên gọi là vô ký. Như kinh Hoa Nghiêm dùng mười bốn nạn làm vô ký môn, tức không vật để ghi nên gọi vô ký, như gái bất dục không có con để ghi, mà trái với ở đây nên gọi có ký. Nay nói nhân tu Phật, đắc quả Phật, tức là có quả đáng ghi nên gọi là ký. Bậc Thánh ghi nhận, chỉ cho người biết gọi là thọ ký. Lại giải thích ký là nói năng biên chép chỉ bày quả có thể nghi chép. Trong mười hai bộ kinh có kinh Thọ Ký. Do nhân quả việc lớn chúng sanh thường mê hoặc nên khai riêng một bộ.

3) Người năng thọ: (trao ký): Kinh này có hai người trao ký: Phật và Bồ-tát Thường Bất Khinh. Hai vị này khác nhau. Đức Phật thọ ký có cả Ký chung và Ký riêng. Ký riêng: Như lai đủ ba đạt trí biết người này đời vị lai lâu hay mau sẽ thành Phật cho nên thọ ký cho kiếp số kia, như thọ ký cho hàng ba căn nên gọi là ký riêng. Nói ký chung: Như phẩm Pháp sư chép: nghe kinh Pháp Hoa một niệm tùy hỷ đều được thọ ký mà không nói kiếp số ấy lâu mau, do cách Phật đạo lâu xa nên chỉ ký chung. Bồ-tát Thường bất Khinh tích ở vị nhân ba đạt chưa tròn đầy cho nên chỉ được thông thọ ký, không được thọ ký riêng.

4) Người Sở thọ (được thọ ký): Luận thêm: người được thọ ký gồm có ba thứ:

1) Phàm phu.

2) Nhị thừa.

3) Bồ-tát.

Nay kinh này đủ ba hạng người được thọ ký, do ba người này đều có Phật tánh sẽ thành Phật nên đều được thọ ký. Theo luận Pháp Hoa giải thích: trong thọ ký cho Thanh văn có bốn hạng:

1) Thanh văn Quyết định.

2) Thanh văn Tăng thượng mạn.

3) Thanh văn Lui sụt tâm Bồ-đề.

4) Thanh văn Ứng hóa. Hai hạng Thanh văn được Phật thọ ký là

Ứng hóa và Lui sụt tâm Bồ-đề vì là người phát tâm Bồ-đề trở lại. Quyết định, tăng thượng mạn hai hạng này căn cơ chưa đủ nên Phật không thọ ký, chỉ vì Thanh văn quyết định chấp chặt Tiểu thừa, người tăng thượng mạn tự cho là rốt ráo không tin thành Phật tức không có khả năng thọ ký cũng không kham phá chấp và nghĩa hội nhập trở về. Mà kinh này hội chung tất cả Nhị thừa để thành Phật bởi đối ứng với người ngộ cho nên nói kinh này nói phá và nghĩa hội nhập. Tăng thượng mạn cũng như vậy, như năm ngàn đồ chúng không có khả năng nghe hai nghĩa phá và hội, do căn chưa thuần thục. Thường Bất Khinh đối với tăng thượng mạn, căn kia đã thuần thục kham nghe nghĩa phá và hội cho nên vì nói Nhất thừa.

5) Thứ bậc: Kinh luận khác nhau: hoặc nói một thứ thọ ký nên thẳng gọi là kinh thọ ký, Hoặc nói hai thứ thọ ký, như kinh Niết-bàn nói về, nên thọ ký chậm cho họ, người kia mau được thành Phật tâm sanh khinh mạn nên chậm thọ ký. Nếu nói Phật đạo khó đắc lâu thọ, siêng năng khổ nhọc rồi mới được thành Phật tâm liền thối thất vì hạng người này nên thọ ký nhanh. Lại người gốc lành thuần thục nên thọ ký nhanh, gốc lành chưa thuần thục nên thọ ký chậm. Lại có người ưa ở lâu trong sanh tử giáo hóa chúng sanh nên thọ ký chậm, người nhàm chán sanh tử muốn sớm thành Phật nên thọ ký nhanh. Lại có hai thứ thọ ký:

1) Ký chung.

2) Ký riêng.

Như trên giải thích. Luận Trí Độ nêu ba thứ thọ ký:

1) Tự biết mình không biết người, vì lợi ích mình không lợi ích người.

2) Biết người không biết mình vì lợi ích người.

3) Mình và người đều biết đủ, lợi ích đủ mình và người.

Lại có bốn thứ thọ ký:

1) Chưa phát tâm thọ ký.

2) Phát tâm thọ ký.

3) Hiện tiền thọ ký.

4) Không hiện tiền thọ ký.

1. Chưa phát tâm thọ ký có hai:

a) Đều chưa phát tâm mà thọ ký như chim cứu...

b) Tuy đã phát tâm mà chưa thành lập cũng gọi là chưa phát tâm.

2. Đã phát tâm thọ ký có hai thứ:

a) Ban đầu mới phát tâm liền được thọ ký.

b) Phát tâm thành lập gọi là phát tâm tức vị Thập tín.

3. Không hiện tiền thọ ký: nghĩa là Tam Hiền, Bồ-tát chưa đắc vô sanh nhẫn cho nên không có khả năng hiện tiền được vô sanh ký.

4. Hiện tiền thọ ký: Sơ địa trở lên đắc vô sanh nhẫn có khả năng được hiện tiền thọ vô sanh ký.

Luận Địa Trì nói có sáu thứ thọ ký, bốn thứ rất giống với trước mà nói về vị có khác chút ít. Thọ ký thứ năm là Thời lượng thời định gọi là kiếp số có hạn, thứ sáu là thời vô lượng, vô định nghĩa là kiếp số vô hạn hai thứ này cũng như là ký chung ký riêng ở trên.

6) Phân biệt chung: Luận Pháp Hoa nói kinh này có sáu thứ thọ ký:

1) Xá-lợi-phất và Ca-diếp và chúng tri thức danh hiệu khác nhau nên thọ ký riêng.

2) Năm trăm người, một ngàn hai trăm người như v.v... Phú-lâu-na đồng một danh hiệu nên đồng thời được thọ ký.

3) Hàng người Hữu Hữu học, Vô học đều đồng một danh hiệu lại chẳng phải chúng tri thức cho nên nhất thời đồng được thọ ký.

4) Đề-bà-đạt-đa được thọ ký thị hiện đức Như lai không oán ghét.

5) Tỳ-kheo ni và các thiện nữ đồng được thọ ký thị hiện người nữ tại gia xuất gia tu hạnh Bồ-tát đều chứng quả Phật. Năm hạng người này là Như lai tự thọ ký.

6) Thường bất khinh cùng thọ ký bốn chúng thị hiện chúng sanh có Phật tánh.

Nay lại dùng bốn câu giải thích:

1) Đồng thời được thọ ký thành Phật có trước sau, như năm trăm La-hán.

2) Đồng thời được thọ ký, đồng thời thành Phật như hai ngàn vị Hữu Hữu học, Vô học.

3) Trước sau được thọ ký trước sau thành Phật như bốn đại Thanh văn.

4) Trước sau được thọ ký đồng thời thành Phật nghĩa nên có.

Lại có bốn trường hợp:

1) Tiểu thừa không có hơn kém, Đại thừa có hơn kém, như năm trăm đệ tử đồng thời thành La-hán nên Tiểu thừa không có hơn kém; mà chuyển kế thành Phật, như người đầu thành Phật xong thọ ký người thứ hai cho nên Đại thừa có hơn kém.

2) Tiểu thừa có hơn kém, Đại thừa không có hôn kém như Hữu

học, Vô học hai ngàn vị, vì là Hữu Hữu học, Vô học nên Tiểu thừa có hơn kém, đồng thời thành Phật nên Đại thừa không hơn kém.

3) Tiểu thừa kém Đại thừa hơn, như A-nan trụ sơ quả là kém, La-hầu-la đắc quả thứ tư nên hơn, mà A-nan thành Phật trước, La-hầu-la thành Phật sau cho nên Đại thừa hơn.

4) Tiểu thừa hơn Đại thừa kém thì La-hầu-la đắc quả thứ tư cho nên hơn, A-nan còn tại địa vị Hữu học nên kém, mà A-nan ở trước La-hầu-la ở sau, tức là hơn kém.

Hỏi: Vì sao trong kinh chê trách thọ ký như Tịnh Danh phá Di-lặc trong ba đời không thọ ký, trong vô sanh nhẫn cũng không thọ ký nay vì sao nói thọ ký ư?

Đáp: Kinh Tịnh Danh vì phá bệnh có sở đắc nên nói người là năng thọ, pháp là sở thọ, Phật là người năng trao ký, Bồ-tát là sở thọ ký, cho nên phá không có thọ ký. Nay vì đối với Thanh văn nói La-hán không thành Phật vì vậy nên thọ ký cho kia thành Phật. Lại kinh kia nói không thấy năng thọ, sở thọ, năng ký, sở ký nên không đắc ký, nay kinh này nói ký vô sở ký nên nói thọ ký. Hai kinh không trái nhau. Lại Phật pháp có nhị đế, Như lai thương y theo nhị đế nói pháp, y môn thế đế nói pháp nên có thọ ký, y môn đệ nhất nghĩa đế nói pháp nên không thọ ký.

7) Giống và khác:

Hỏi: Thọ ký cho Nhị thừa và Bồ-tát có gì khác nhau?

Đáp: Luận Pháp Hoa chép: Nhị thừa có Phật tánh pháp thân cho nên thọ ký, chẳng tu hành đầy đủ cho nên thọ ký hoặc Bồ-tát có Phật tánh pháp thân lại tu hành đầy đủ cho nên được thọ ký, nên đại Tiểu thừa được thọ ký khác nhau.

Hỏi: Thọ ký cho người Thanh văn và Duyên giác có gì khác ư?

Đáp: Chia chung bốn trường hợp:

1) Người quả Duyên giác chỉ ở ngoài ba cõi nghe kinh Pháp Hoa cũng ngoài ba cõi được thọ ký.

2) Duyên giác nhân người và Thanh văn nhân vị đều ở trong ba cõi nghe kinh được thọ ký.

La-hán có hai câu:

1) Được gặp Phật trong ba cõi nghe kinh Pháp Hoa được thọ ký.

2) Không gặp Phật, như trong phẩm Hóa Thành Dụ nên rõ sau khi Phật diệt độ La-hán sanh ngoài ba cõi nghe kinh được thọ ký, bốn câu này là phán xét chung.

Hỏi: Làm sao biết được Duyên giác ở ngoài cõi nghe kinh ư?

Đáp: Kinh Hoa Nghiêm chép: Bồ-tát trước khi sắp hạ sanh dùng

thiên nhãn xem xét thế giới, nếu có Duyên giác thì phát ra ánh sáng chiếu soi, người giác biết thì chọn diệt độ, người không giác biết thì đổi trú ở phương khác, người này đã ở trong ba cõi không gặp Phật nên biết ngoài ba cõi nghe kinh mới được thọ ký.

Nếu có người Duyên giác gặp Phật: cũng có ở trong ba cõi nghe kinh được thọ ký nghĩa nầy ít thôi. Theo phẩm này có hai:

1) Chánh thọ ký.

2) Nghe cho hạ căn hứa nói nhân duyên đời trước.

Phần đầu lại có hai:

1) Thọ ký cho bốn vị đại đệ tử.

2) Thọ ký năm trăm đệ tử, trái với tâm họ.

Trong phần một lại có hai:

1) Thọ ký cho Ca-diếp.

2) Thọ ký ba người.

Thọ ký Ca-diếp trước văn xuôi kế kệ tụng. Văn xuôi lại có hai: Bảo đại chúng và chính là nói về thọ ký.

Hỏi: Thọ ký Thân tử chỉ bảo một người, thọ ký Ca-diếp vì sao bảo chung đại chúng?

Đáp: Văn xen lẫn thể hiện. Lại người thượng căn chỉ có một người nên chỉ bảo Thân tử, trung căn số nhiều nên bảo đại chúng. Lại muốn mở đường cho Thân tử hóa vật do đó bảo riêng, chúng lúc ấy Phật muốn cho họ rộng phát tâm cầu Phật nên bảo chung.

"Tuyên bố thế này": chánh thọ ký lại có hai:

1) Nói về hành nhân.

2) Nói về đắc quả.

Trong hành nhân có ba câu:

1) Phụng thờ Chư Phật.

2) Cúng dường v.v... là nêu ba nghiệp gieo trồng phước.

3) "Nói rông v.v...." là nói mở rộng pháp làm hạt giống trí tuệ.

"Ở thân sau cùng.." là nêu đắc quả. Có 6 thứ quả: Hóa chủ quả. Nước tên là Quang đức là quả cõi nước kiếp tên là v.v...." là Thời tiết quả, "Phật thọ v.v..." là Thọ mạng quả. "Chánh pháp trú thế...." là Trụ trì quả. "Cõi nước trang nghiêm v.v...." là lặp lại nói về quả cõi nước. Trước nêu tên cõi, nay nêu thể cõi. "Nước kia Bồ-tát v.v...." là nêu quả quyến thuộc. "Dù có ma và dân ma nhưng đều hộ trì Phật pháp": là nói chung rõ cõi có ba:

1) Uế độ: Hoàn toàn có ma làm chướng ngại nạn.

2) Thuần tịnh độ; thuần không có ma.

3) Cõi trung dung: vừa có ma vừa không có ma, thuận đồng các phương thị hiện làm ma cho nên nói có, đều ủng hộ Phật pháp cho nên nói không, nhưng ma Phật khó biết, liễu ngộ tức ma là Phật, không ngộ thì Phật là ma.

Kệ có mười hai bài rưỡi chia làm ba:

1) Một bài rưỡi nêu chung được thọ ký.

2) Mười hàng rưỡi nói riêng thọ ký.

3) Nửa bài tổng kết thọ ký.

Trong mười hàng rưỡi lại chia hai:

1) Hai bài rưỡi tụng hành nhân.

2) Tám hàng tụng về đắc quả.

Hai bài rưỡi đầu tụng ba câu văn xuôi:

1) Một bài rưỡi tụng phụng thờ Phật.

2) Nửa bài tụng ba nghiệp tu phước.

3) Nửa bài tụng trước mở rộng pháp làm hạt giống trí tuệ.

"Ở nơi thân sau cùng v.v... là tám hàng tụng đắc quả", nửa bài tụng quả hóa chủ, ba hàng tụng là quả cõi nước, ba hàng tụng quả quyến thuộc. Trong quả quyến thuộc trước tụng Bồ-tát kế tụng Thanh văn, nửa bài tụng về quả tuổi thọ, một bài tụng quả trú trì, lược không tụng quả thời gian.

"Lúc bấy giờ, ngài Đại Mục-kiền-liên v.v... là thọ ký ba người còn lại, lại chia làm hai:

1) Xin ký.

2) Thọ ký.

Xin ký có hai phần:

1) Văn xuôi.

2) Kệ tụng.

- Xin ký: Nói lên Đức Phật từ khi tu nhân sở đắc đó nên xin. "Thảy đều run sợ..." Ba Đại đệ tử tự cho mình đã hiểu Đại thừa mà chưa được Phật thọ ký. ba người sợ chỗ hiểu chẳng phải hiểu rơi vào tăng thượng mạn cho nên run sợ, lại ba người vui mừng vì đã hiểu, kế đến lại sợ chưa kham nổi, vui sợ lẫn lộn nên run sợ.

Kệ văn chia làm ba:

1) Hai hàng chánh xin.

2) Bốn hàng giải thích xin.

3) Một bài kết xin.

Trong ba ấy mỗi mỗi có hai: Phần đầu: trước một bài nêu khen ngợi Phật đã ban ký chung. Kế một bài chánh xin ký riêng. Phần hai

trước một bài rưỡi thí nói. Kế hai bài rưỡi hiệp nói. Tiểu thừa không có thức căn Đại thừa gọi là đói, trái tiểu hướng đại gọi là đến, "bỗng gặp có tiệc vua": là được tổng ký. "Chưa dám ăn liền": chưa được ký riêng. "Nếu được vua dạy bảo, vậy sau mới dám ăn": Nếu được ký riêng lãnh giải mới quyết định, "Chúng con cũng như vậy: "hiệp trước" như từ nước đói đến. "Dù nghe giọng tiếng Phật": là một hàng hiệp trên "chưa dám ăn liền". "Nếu được Phật thọ ký": Nửa bài hiệp trên "được vua bảo, vậy sau mới dám ăn". Phần ba một bài có hai:

1) Nửa bài khen ngợi Phật.

2) Nửa bài kết xin.

"Lúc bấy giờ đức Thế tôn..." thọ ký cho ba người, tức chia làm ba Trong thọ ký cho Tu Bồ-đề trước văn xuôi kiếp kệ tụng. Văn xuôi có hai: trước nêu hành nhân, kế nêu đắc quả, trong đắc quả có bảy thứ quả:

1) Quả hóa chủ.

2) Quả thời gian.

3) Quả cõi nước.

4) Quả quyến thuộc.

Trong quyến thuộc có ba thứ:

1) Cõi kia nhân dân gọi là phàm phu quyến thuộc.

2) Thanh văn quyến thuộc.

3) Bồ-tát quyến thuộc.

4) Bởi trong đó có người thượng trung hạ phẩm.

5) Quả thọ mạng.

6) Quả trú trì.

7) "Đức Phật đó thường ở trên hư không v.v..." gọi là quả thuyết pháp. Do nhân tu của Thiện cát lúc ấy đắc giải Không, nên khi thành Phật ở trên hư không nói pháp.

Kệ mười hai hàng văn chia làm ba:

1) Hai bài nói chung Phật thọ ký.

2) một bài tụng trên hành nhân.

3) Chín hàng còn lại là tụng đắc quả.

Trong đây một bài tụng hóa chủ, một hàng rưỡi tụng về cõi nước, ba hàng tụng quyến thuộc, trong quyến thuộc không tụng phàm phu chỉ tụng Thanh văn Bồ-tát. Văn xuôi từ kém đến hơn, trước Thanh văn sau Bồ-tát, nay từ hơn đến kém, trước Bồ-tát sau Thanh văn. Kế hai bài tụng về quả nói pháp, kế nửa hàng tụng quả tuổi thọ, một bài tụng quả trụ trì, lược không tụng quả thời gian. Kệ và văn xuôi trước sau không

có thứ lớp đều là chuyển thế nói pháp, mỗi mỗi chỉ bày một môn, có ý tìm kinh xem văn mà hiểu.

Thọ ký cho Ca-chiên-diên văn xuôi chia làm hai: Trước hành nhân sau đắc quả. Hành nhân có ba:

1) Ở chỗ ít Phật hành nhân. "Sau thời kỳ đó v.v...." là nói về ở chỗ nhiều Phật hành nhân.

2) "Cúng dường các Đức Phật đó rồi..." kết nghĩa nhân đầy đủ. Trong đắc quả nói lược năm quả không có quả thời gian.

3) "Diêm Phù Na Đề Kim Quang Như lai v.v..." Diêm phù Hán dịch uế, Na đề là châu. Châu Diêm-phù-đề có nước, dưới nước có sắc vàng, sắc vàng hiện ra trên nước, mượn đây đặt tên.

Văn kệ chia làm hai:

1) Ba hàng tụng hành nhân.

2) Bốn hàng tụng đắc quả.

Trong đắc quả ba câu lược tụng quả hóa chủ, một câu tụng quả cõi nước, hai bài tụng lại hóa chủ, một bài tụng quyến thuộc, lược không nêu ba quả còn lại.

Thọ ký Mục-kiền-liên: Trong văn xuôi trước nêu hành nhân sau nêu đắc quả, trong hành nhân trước đối ít Phật hành nhân. "Lại sẽ cúng dường v.v..." là nêu đối với nhiều Phật mà hành nhân. Trong đắc quả đầy đủ sáu quả. Đa-ma-la-bạt: tên Hương Thảo diệp Hán dịch là quì hương. Trong quả quyến thuộc trước từ kém đến hơn nên Bồ-tát nói sau. Kế từ hơn đến kém nên Bồ-tát nói trước, nay chỉ bày Bồ-tát thực hành Trung đạo cho nên ở trung gian. Lại nhân chư thiên thân tâm đều kém nên nói đầu, Bồ-tát tâm hơn thân hình không nhất định phương cho nên nói thứ hai, Thanh văn tâm hình đều hơn cho nên nói thứ ba.

Đầu năm hàng kệ tụng hành nhân. "Ở nơi nước Ý lạc.." là tụng đắc quả. một câu tụng quả cõi nước, ba câu tụng về hóa chủ, nửa hàng tụng về thọ mạng, nửa hàng tụng về quả thuyết pháp, hai bài tụng về quyến thuộc, một bài tụng về quả trú trì. "Các đệ tử của ta v.v..." một bài rưỡi thọ ký chung năm trăm người. "Ta cùng với các ông..." một bài hứa nói các nhân duyên đời trước.